

Chiến công của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và trách nhiệm của những người còn sống

Lê Quế Lâm

Dù vai trò lịch sử của chế độ tự do ở Miền Nam đã chấm dứt từ 33 năm qua, song truyền thống của QLVNCH với ba tín niệm: Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm không đi vào quên lãng. Truyền thống đó luôn tồn tại trong lòng những cựu chiến binh VNCH, và còn truyền lại cho thế hệ hậu duệ và con cháu khi chế độ độc tài CS vẫn còn ngự trị ở quê hương.

Tổ quốc của người chiến binh VNCH là Tổ quốc Việt Nam theo truyền thống dân tộc, tha thiết với độc lập, tự do, dân chủ và chống ngoại xâm dưới mọi hình thức. Một tổ quốc đặt nặng "tinh dân tộc, nghĩa đồng bào" lấy sự thương yêu đùm bọc như "bầu với bí sống chung một đàn" làm biểu tượng, là sợi dây keo sơn gắn bó dài liền kết thành một khối đoàn kết trong gần năm thiên niên kỷ qua.

Danh dự của người lính chiến là biết nhục và dám chết để bảo toàn thanh danh khí tiết. Trong những ngày cuối tháng 4/1975, QLVNCH đã thể hiện đức tính cao đẹp này. Các tướng Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Lê Nguyên Vỹ, Trần Văn Hai, Phạm Văn Phú cùng nhiều chiến hữu khác đã chọn cái chết vinh để bảo toàn danh dự quân đội VNCH. Họ tuân hành lệnh thượng cấp buông súng để đồng bào thoát thảm họa chiến tranh, đất nước sớm thống nhất. Họ ngưng chiến đấu vì đại nghĩa dân tộc, nhưng nhất quyết không đầu hàng bạo lực. Họ quyên sinh khi những người chiến thắng dùng bạo lực buộc họ đầu hàng.

Trách nhiệm của người lính VNCH là chiến đấu bảo vệ quê hương, để đồng bào được sống trong dân chủ tự do. Kỷ niệm ngày QLVNCH, chúng tôi xin ôn lại những trang sử hào hùng của người chiến binh VNCH khi còn tại ngũ và ghi lại chiến công của họ đối với quốc gia dân tộc.

Chế độ tự do bị đe dọa: Sau khi đất nước bị chia đôi (1954), chế độ Cộng hòa ra đời ở phần đất tự do Miền Nam, Quân đội VNCH là lực lượng chủ lực chống lại các hoạt động phá hoại và khủng bố của số cán bộ cộng sản được Lê Duẩn gài lại Miền Nam. Tháng 9/1960, đảng Lao động Việt Nam - tiền thân của đảng CSVN, triệu tập Đại hội lần thứ III đề ra hai nhiệm vụ chiến lược: "Một là tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, hai là giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bọn tay sai, thực hiện việc thống nhất nước nhà". Hai nhiệm vụ trên, theo Hà Nội là "để thiết thực góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới".

Để thực hiện chủ trương trên, tháng 12/1960 Bắc Việt (BV) thành lập Mặt trận giải phóng (MTGP) Miền Nam. MTGP đưa ra chương trình hành động 10 điểm mà nội dung chính là lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm mà họ gọi là "chế độ thuộc địa trá hình của đế quốc Mỹ". Cũng trong thời gian này, BV đưa 7000 quân sang Lào, hỗ trợ CS Pathet Lào hoàn tất việc sát nhập khu vực Nam Lào với hai tỉnh ở Đông Bắc kiểm soát toàn bộ tuyến đường biên giới Lào Việt tiếp giáp ba nước Đông Dương để mở rộng đường mòn HCM đưa người và vũ khí xâm nhập miền Nam VN. Cầu không vạc của Liên Xô công khai chuyên chở một số lớn hàng tiếp phẩm quân sự từ Hà Nội tới Hạ Lào, đặc biệt là tại Tchépone. Nguồn quân viện này sẽ được BV chuyển vào Nam theo đường mòn HCM hầu thực hiện việc thôn tính miền Nam bằng bạo lực quân sự.

Ngày 6/1/1961, trong diễn văn đọc tại Đại hội đồng LHQ, lãnh tụ Xô Viết Khrushchev lên tiếng ủng hộ Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, đặc biệt tại Cuba, Algérie và miền Nam VN. Liên Xô (LX) tự nhận việc giúp đỡ và ủng hộ các cuộc "chiến tranh giải phóng" là nghĩa vụ quốc tế của các nước xã hội chủ nghĩa. Hai tuần sau, trong diễn văn nhậm chức, TT Kennedy gián tiếp trả lời thách thức của LX: "Hoa Kỳ (HK) sẽ trả bất cứ giá nào, chịu bất cứ gánh nặng nào, đương đầu với mọi chương ngại, ủng hộ mọi đồng minh, đối đầu với mọi kẻ thù để bảo vệ sự tồn tại và thành công của tự do".

Từ 1961, chiến tranh ngày càng lan rộng, người lính VNCH đã đơn độc chiến đấu với CS khi Hà Nội phát động cuộc chiến xâm lược miền Nam. Được sự hậu thuẫn mạnh mẽ của Liên Xô và Trung Cộng, từ năm 1964 Bắc Việt tăng cường lực lượng xâm nhập, mở những trận đánh lớn ở khắp MN. Từ cuối tháng 12/1964 đến đầu tháng Giêng 1965 tại Bình Giả (Bà Rịa) lần đầu tiên VC mở cuộc tấn công thẳng vào một khu vực được xem là hậu cứ an toàn của quân chính phủ. Một bộ phận của Sư đoàn Công trường 9 VC liên tiếp xa luân chiến với với 7, 8 tiểu đoàn Thủy quân lục chiến, Biệt động quân và Nhảy dù được thiết giáp và phi pháo yểm trợ.

Cùng với sự lớn mạnh của lực lượng CS ở miền Nam VN, Trung Cộng liên kết với tổng thống Suekarno của Nam Dương vốn là một nước trung lập, thành lập trục Bắc Kinh-Jakarta được xem là trung tâm của các lực lượng chống đế quốc toàn thế giới. Suekarno còn xúc tiến việc thành lập quân đội nhân dân bên cạnh quân đội quốc gia Indonesia và phát động chính sách đối đầu để tiêu diệt Mã Lai Á mà họ gọi là bán thuộc địa của Anh Quốc.

Đầu năm 1965, trước nguy cơ sụp đổ dây chuyền của các nước Đông Nam Á vào tay CS, Hoa Kỳ một mặt ủng hộ tướng Suharto làm cuộc đảo chánh ở Nam Dương, đồng thời vận động các quốc gia Đồng minh gọi quân đội Nam VN yểm trợ cuộc chiến đấu chống Cộng của quân dân VNCH. Sáng sớm mùng 7/2/1965 cộng quân mở cuộc pháo kích dữ dội vào căn cứ trực thăng và trại cõ vắn Mỹ gần phi trường Pleiku làm 8 binh sĩ chết và 108 bị thương. Đây là trận tấn công lớn nhất của VC từ trước đến nay vào một lực lượng yểm trợ của HK ở nam VN đúng vào lúc Thủ tướng LX Kosygin viếng thăm Hà Nội. Lúc bấy giờ, McGeorge Bundy - cố vấn An ninh Quốc gia của TT Johnson đang có mặt ở Sài Gòn. Từ bản doanh của tướng Westmoreland, ông yêu cầu Johnson có những biện pháp trả đũa tức khắc. Bundy coi đây là lý do để mở đầu chiến dịch dội bom BV. Trở về HK, Bundy báo cáo với Johnson: "Tình hình Nam Việt Nam đang suy sụp, nếu không có một hành động mới nào của Hoa Kỳ, thất bại sẽ không tránh khỏi". Ba ngày sau đặc công đặt chất nổ phá hoại cư xá Mỹ ở Qui Nhơn làm 23 binh sĩ tử thương, các cuộc không tập miền Bắc lại tái diễn.

Ngày 27/2/1965, Bộ Ngoại giao HK công bố Bạch thư tố cáo chính quyền miền Bắc VN phát động cuộc chiến xâm lược MNVN. Hành động này không những vi phạm tho bạo Hiến chương LHQ mà còn vi phạm thoả ước Genève 1954 và 1962 trong đó có BV ký kết. Nó còn phá vỡ hòa bình ở ĐNA và đe dọa nặng nề nền tự do và an ninh của miền Nam VN. Nhân dân Nam VN quyết tâm chống lại sự đe dọa này và do yêu cầu của họ, HK sẽ đứng bên cạnh nhân dân Nam VN trong cuộc chiến đấu bảo vệ sự sống còn của họ. HK khẳng định, họ không mưu tìm lãnh thổ, thiết lập căn cứ quân sự hoặc giành địa vị ưu thế ở VN. Nhưng HK chấp nhận đương đầu với mọi hình thức xâm lược. Một khi hòa bình được tái lập, HK cam kết sẽ giảm ngay mọi sự can thiệp quân sự ở Nam VN... Nhưng HK không bỏ rơi bạn bè trong cuộc chiến đấu bảo vệ tự do".

Vai trò của QLVNCH: Đầu tháng 3/1965, do yêu cầu của tướng Westmoreland, hai tiểu đoàn TQLC đầu tiên của Mỹ đổ bộ lên Đà Nẵng. Trong bối cảnh đó, Chính quyền dân sự do Quốc trưởng Phan Khắc Sửu và TT Phan Huy Quát cầm đầu trao quyền cho Quân đội VNCH đứng ra đảm nhận trọng trách lãnh đạo đất nước trong giai đoạn mới: giai đoạn quân đội các nước Đồng minh trực tiếp tham chiến. Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia quyết định lấy ngày Nội các Chiến tranh ra đời 19/6 /1965 làm ngày QLVNCH.

Trong ba năm 1965-1967, QLVNCH với sự phối hợp của các lực lượng Đồng minh mà chủ yếu là Hoa Kỳ, Đại Hàn, Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan... đã bẻ gãy mưu đồ thôn tính bằng vũ lực, buộc Hà Nội phải ngồi vào bàn đàm phán giải quyết cuộc chiến bằng thương thuyết hòa bình. Dù chấp nhận đàm phán, song ông HCM là một người Quốc tế CS cuồng tín, ông quyết tâm thực hiện con đường do LX vạch ra là đánh bại chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ bằng sự xâm nhập của chiến tranh giải phóng. Do đó ông ra lệnh mở cuộc Tổng công kích, Tổng khởi nghĩa hồi Tết Mậu Thân 1968. Kết quả cộng quân chịu thất bại nặng nề, theo ước tính lúc bấy giờ số thương vong của cộng quân là 80 ngàn. Nhưng vào đầu thập niên 2000, một cán bộ cao cấp của Hà Nội tiết lộ với đài truyền hình Nhật NHK thì số thương vong hồi Tết Mậu Thân lên đến 800 ngàn. Con số do Cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mervin Laird công bố ba năm trước đây là 289 ngàn cộng quân chết trong Tết Mậu Thân và suốt năm 1968.

Sau thất bại Tết Mậu Thân, cộng quân mất địa bàn chiến lược ở nông thôn, nhất là các tỉnh chung quanh Sài Gòn, phải rút về các mặt khu ở biên giới Việt Miên. Đây là giai đoạn quật khởi của QLVNCH, chính phủ ban hành lệnh tổng động viên, tăng cường lực lượng điện địa, quân số từng bước gia tăng trên một triệu quân. Họ bắt đầu phản công tái chiếm các vùng bị CS tạm chiếm trước đây, đồng thời mở cuộc tấn công vào các an toàn khu của CS ở biên giới Việt Miên (1970) và năm sau đưa quân vào Hạ Lào triệt hạ đường mòn HCM nhằm cắt đứt nguồn chi viện của hậu phương miền Bắc cho chiến trường MN.

Về phần đồng minh, sau khi Hà Nội chính thức ngồi vào bàn đàm phán Paris, HK bắt đầu rút quân, thực hiện kế hoạch "Việt Nam hóa chiến tranh". QLVNCH đảm nhận trách nhiệm phòng thủ, yểm trợ

các chiến dịch Phượng hoàng và Bình định nông thôn. Từ năm 1969 đến 1971 đã có 21 ngàn cán bộ hạ tầng CS bị giết, hơn 46 ngàn bị bắt hoặc ra hồi chánh. Tình hình an ninh ở MN được vẫn hồi mau chóng. Nông thôn được bình định, chính phủ VNCH thực hiện chương trình "Ngày cày có ruộng", trong khi đó HK xúc tiến công trình điện khí hóa nông thôn, tái thiết và canh tân hệ thống cầu cống xa lộ toàn MN. Xa lộ nối liền Sài Gòn với các tỉnh miền Trung kéo dài đến Quảng Trị. Xa lộ nối liền Sài Gòn với Bình Long, Tây Ninh, Vũng Tàu và các tỉnh ở Hậu Giang đã hoàn tất. Các khu kỹ nghệ, các công trình đầu tư xây dựng mọc lên khắp nơi. Cuộc sống của người dân bắt đầu đổi mới: máy cày, và các loại nông cơ đã thấy nhan nhản trong khắp đồng ruộng MN. Chỉ riêng tỉnh An Giang đã có đến 25 ngàn máy cày đủ loại.

Hiệp định hòa bình ra đời: Tình hình an ninh ở MN ngày càng sáng sủa thì cuộc đàm phán ở Paris dậm chân tại chỗ vì thái độ "vừa đánh vừa đàm" của Hà Nội. Khi quân đội HK và Đồng minh rút đi gần hết, Bắc Việt mở cuộc tấn công mùa Hè 1972. Tại vùng giới tuyến 17, BV đưa ba sư đoàn cùng với chiến xa tiến vào phía nam khu phi quân sự, kiểm soát toàn bộ khu vực từ giới tuyến đến Cửa Việt. Sau đó công quân áp lực mạnh khiến lực lượng trú đóng giới tuyến phải rút về cố thủ Huế. Tại Cao nguyên, cộng quân tấn công Dakto, tràn ngập Bộ Chỉ huy tiền phương Sư đoàn 22 Bộ binh ở Tân Cảnh. Tại Bình Định, cộng quân chiếm ba quận dọc miền duyên hải. Tại chiến trường trọng điểm bao quanh Sài Gòn, cộng quân đánh chiếm quận Lộc Ninh sau đó tiến theo quốc lộ 13 bao vây An Lộc.

HK coi việc Hà Nội mở cuộc tấn công mùa Hè 1972 là vi phạm thỏa hiệp giữa họ với Bắc Việt hồi cuối năm 1968: ngưng oanh tạc MB để giải quyết chiến tranh tại bàn đàm phán. Lấy cớ đó, HK tái oanh tạc BV để áp lực Hà Nội kết thúc chiến tranh vào tháng Giêng 1973. Trong thời gian này, QLVNCH đã gánh chịu những tổn thất nặng nề để giải tỏa áp lực ở An Lộc, Tân Cảnh, Dakto, tái chiếm ba quận ở Bình Định và cắm lại lá cờ VNCH ở Cổ thành Quảng Trị trước khi HĐ Paris 1973 ra đời.

HĐ Paris 1973 như nhận định của Luật sư Trần Thanh Hiệp - một luật gia thành viên VNCH tại bàn đàm phán Paris: "***Về mặt pháp lý thì đó là một văn bản có nội dung nghiêm túc. Nó đã bày tỏ sự tôn trọng những quyền cơ bản của một dân tộc, đặc biệt nó còn minh thị công nhận cho nhân dân miền Nam VN có quyền tự quyết và đảm bảo cho nhân dân MN được quyền hành sự quyền này một cách dân chủ. Để ôn hòa chấm dứt xung đột, một thủ tục hòa giải giữa các bên đã tham gia chiến tranh đã được trù liệu và một cơ cấu tập hợp đủ các bên này sẽ đứng ra áp dụng thủ tục ấy. Sau hết, hơn 10 quốc gia trong đó có đủ 5 thành viên thường trực Hội đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc đã ký vào một định ước quốc tế để đảm bảo cho việc thi hành Hiệp định Paris 1973 được tôn trọng và thi hành nghiêm chỉnh. Như vậy nếu các bên hữu quan muốn tìm một giải pháp vừa chính trị vừa pháp lý để chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình cho Việt Nam thì phải nói khó kiểm được một văn bản nào lý tưởng hơn Hiệp định Paris 1973"***.

Hiệp định ra đời trong bối cảnh lịch sử, không những thuận lợi cho VNCH cả ba mặt: thiên thời, địa lợi, nhân hòa, mà còn thuận lợi ở thế địa lý-chính trị thế giới. VNCH vẫn còn giữ nguyên bộ máy chính quyền, quân đội, cảnh sát và các định chế chính trị. Chính phủ VNCH kiểm soát trên 80% dân số và đất đai, chỉ trừ vùng giới tuyến và Cao nguyên tiếp giáp biên giới với Miên. Với ưu thế đó, VNCH sẽ đứng ra thực hiện những tiến trình của hiệp định như LS Hiệp đề cập ở trên. Còn HK, không những giữ đúng lời đã hứa trong Bạch thư tháng Hai 1965: "Một khi hòa bình được tái lập, HK cam kết sẽ giảm ngay mọi sự can thiệp quân sự ở miền Nam Việt Nam". Mà còn đáp ứng trọn vẹn những đòi hỏi của các phần tử phản chiến, các dân biểu, thượng nghị sĩ chủ hòa đang nắm đa số trong Quốc hội, đòi chấm dứt sự can dự ở VN.

Cơ hội chiến thắng bị bỏ lỡ: Trong thập niên 1960, LX và Trung Cộng (TC) yểm trợ hết mình cuộc chiến giải phóng miền Nam của CSVN... Nhưng từ năm 1972 họ nhận thấy sự hợp tác hòa hoãn với Mỹ có lợi nhiều hơn việc ủng hộ Hà Nội đeo đuổi chiến tranh. Họ thỏa thuận với HK cùng áp lực Hà Nội chấm dứt chiến tranh VN và tất cả "đôi bên đều có lợi", đồng thời góp phần bảo vệ hòa bình thế giới.

HK dù chấm dứt sự can dự về quân sự ở VN, song mỗi giao tiếp với các quốc gia Đông Nam Á vẫn còn chặt chẽ. Vòng đai bao vây Trung Cộng đã hoàn tất. Ngoài Singapore dưới sự lãnh đạo của Lý Quang Diệu là đồng minh thân cận của Mỹ, các nước Đại Hàn, Phi Luật Tân, Đài Loan, Nam Dương, Thái Lan và Cam Bốt đều do các tướng lãnh quân đội lãnh đạo. Các nước trong vùng luôn thay đổi chính sách theo đường hướng chiến lược của HK. Năm 1967 họ thành lập khối ASEAN. Khi HK rút quân khỏi VN, bắt đầu nói chuyện với LX và TC, các nước ASEAN đề ra chủ trương trung lập, tìm sự hợp tác với Nhật để biến ĐNÁ, thành khu vực hòa bình, trung lập và phồn vinh. Hoàn cảnh địa lý - chính trị trên là chiều hướng thuận lợi giúp VNCH định hướng tương lai. HK đã ra đi, con đường duy nhất là VNCH hội nhập vào ASEAN và tiến hành hiệp thương với miền Bắc để thống nhất đất nước.

Rất tiếc, VNCH đã bỏ lỡ cơ hội làm nên lịch sử. Chiến tranh Đông Dương kéo dài và cuối cùng kết thúc ở Cam Bốt với HĐ Paris 1991 rập khuôn HĐ Paris 1973 về VN mà ba cường quốc chính dàn xếp chấm dứt cuộc chiến này vẫn là HK, LX và TC. Hunsen dù chỉ là một Tiểu đoàn trưởng Khmer Đỏ được Hà Nội dựng lên sau khi đưa quân vào Cam Bốt hồi cuối năm 1978, song ông ta biết cách hành động "gặp thời thế thế thì phải thế". Dù quân CSVN đã rút khỏi Cam Bốt, ông vẫn thực hiện cuộc tổng tuyển cử hồi năm 1993 dưới sự bảo trợ của LHQ, để người dân Campuchia hành sự quyền tự quyết của mình. Kết quả đảng của hoàng tử Ranaridth về nhất, đảng của Hunsen về nhì, ông ta được chọn làm đệ nhị Thủ tướng. Với quyền lực trong tay, ông ta vẫn tiếp tục lãnh đạo Cam Bốt đến năm 1997 ông lật đổ Đệ nhất thủ tướng Ranaridth, trở thành thủ tướng duy nhất của Cam Bốt trong một chế độ đa đảng. Cuộc tuyển cử năm nay ở Cam Bốt có 13 đảng tham dự.

Kết luận: Suốt cuộc đời, ông Hồ Chí Minh luôn nghĩ rằng chế độ Xã hội chủ nghĩa là ưu việt. Tiếp tục con đường của ông, trong diễn văn chào mừng Đại hội XXVI Đảng CSXH (2/1981) Tổng bí thư Lê Duẩn tuyên bố: "***Chủ nghĩa xã hội ngày nay là vô địch. Hệ thống xã hội chủ nghĩa là không có gì phá vỡ nổi. Không một âm mưu nham hiểm nào, không một hành động hung hãn nào của bọn đế quốc và tay sai có thể đảo ngược được tình thế đó"***. Nhưng chỉ một thập niên sau, Gorbachev đã đặt đảng CSLX ra ngoài vòng pháp luật, giải tán Ban chấp hành Trung ương và từ chức tổng bí thư đảng. Ngay sau sự kiện trọng đại này, Boris Yelsin tuyên bố với đài truyền hình ABC ở HK: "***Chủ nghĩa CS là một thảm kịch cho dân tộc chúng tôi. Kinh nghiệm lịch sử cho phép chúng tôi kết luận một cách quả quyết rằng mô thức xã hội chủ nghĩa đã thất bại. Tôi cho rằng đây không chỉ là một bài học đối với riêng chúng tôi mà còn cho cả các dân tộc khác nữa"***. Tại miền Nam Việt Nam, TT Nguyễn Văn Thiệu trong cuộc đối đầu với Quốc tế Cộng sản, HK sẽ không bao giờ rút bỏ tiền đồn chống cộng ở ĐNÁ. Vì tính toán sai, ông tiếp tục chiến tranh trong khi chính quyền Mỹ chấm dứt dần viện trợ, tất nhiên QLVNCH phải ngưng chiến đấu. Việc rút lui của HK khỏi VN khiến Hà Nội và Mạc Tư Khoa tin rằng đế quốc Mỹ đã đến hồi suy sụp, thừa thắng xông lên. Mười lăm năm sau, LX và Đông Âu sụp đổ, chiến tranh lạnh kết thúc, HK trở thành siêu cường quốc duy nhất của thế giới. HK không thể giọt máu để thắng chiến tranh lạnh... Nhưng trước đó, quân đội HK và QLVNCH đã đổ máu nhiều ở VN để tạo cơ hội cho chiến thắng cuối cùng này của Thế giới Tự do.

Những sai lầm tai hại của những người lãnh đạo, khiến sự phát triển đất nước đứng khựng lại trong một thời gian quá dài. Kinh tế tụt hậu sau Thái Lan đến 40 năm, và thua cả Cam Bốt về thể chế chính trị. Con người không ai tránh khỏi sai lầm... Nhưng **bao che, tìm cách biện minh, thậm chí còn đề cao những người đã khuất, để đất nước tang thương điều đứng là hành động phản quốc.**

Kỷ niệm ngày QLVNCH năm nay, có một sự kiện đáng chú ý. Cựu tướng Lý Tông Bá và VNCH Foundation dự tính tổ chức "Đại hội VNCH" vào cuối tháng Sáu này, hình thành lại nền Đệ nhị Cộng hòa với đầy đủ pháp lý, chuẩn bị đưa vấn đề HĐ Paris 1973 ra trước tòa án quốc tế và LHQ. Đây là một việc làm viển vông, cũng như năm 1993 cựu TT Thiệu đã gửi thư yêu cầu ông TTK/LHQ Boutros Boutros Ghali cho thi hành hiệp định này. Lịch sử dân tộc trong hơn bốn ngàn năm qua chỉ có tiến lên mà thôi. QLVNCH đã hoàn thành trách nhiệm khi HĐ Paris 1973 ra đời, trong đó ghi đầy đủ 12 quyền tự do của người dân và thừa nhận quyền tự quyết của nhân dân là thiêng liêng bất khả xâm phạm. Sự mạng lịch sử của VNCH đã hoàn tất. Việc làm thiết thực của các cựu chiến binh VNCH ngày nay là vận động Cộng đồng người Việt tự do ở hải ngoại đấu tranh đòi HK phải đặt vấn đề Dân chủ và Tự do lên hàng đầu trong mối bang giao với CSVN, vì đó cũng là mục tiêu của HK trong cuộc chiến VN.

Nhưng trước hết, chúng ta phải can đảm thừa nhận những sai lầm về nhận thức trong quá khứ. Ngày QLVNCH ra đời, vai trò của người chiến binh VNCH là sát cánh chiến đấu với quân lực Mỹ và các nước đồng minh để kết thúc chiến tranh bằng con đường thương thảo hòa bình. HĐ Paris 1973 là một thắng lợi. Điều bất hạnh, là vị Tổng Tư lệnh tối cao duy nhất của QLVNCH lại không thừa nhận công trạng này, lại còn lên án HK phản bội đồng minh, coi HĐ Paris 1973 là văn kiện bán đứng MN cho CS. Mong rằng các cựu tướng lãnh VNCH còn có chút "dũng khí" ở tuổi cuối đời, hãy lên tiếng.

Hàng năm kỷ niệm ngày QLVNCH để tưởng niệm các chiến hữu vĩ quốc vong thân cũng chưa đủ. Phải nhắc lại thành quả, công lao của những đồng đội của mình để vinh hiển năm xuống vì lý tưởng dân chủ tự do. Những lý tưởng cao cả đó đã đạt được hồi năm 1973 nhưng nay vẫn chưa được thực hiện: Tổ quốc XHCN vẫn còn gắn liền với đất nước, chế độ độc tài vẫn còn tồn tại ở quê hương. Tưởng nhớ đến ngày QLVNCH 19/6, chính là nhớ đến trách nhiệm của mình - những người còn sống đối với những người đã chết. Đó là tinh nghĩa "Huynh Đệ Chi Bình" của người cựu chiến binh VNCH.

Lê Quế Lâm